TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL,** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 09/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Thắng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh
2. Ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kim Tuấn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS, ngày 06/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 17/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công Th; sinh năm 1994; Tên gọi khác: không**;** nơi sinh: tỉnh NA; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Xóm 11, xã MT, huyện YT, tỉnh NA; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Công Ng, sinh năm 1969 và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; tiền án: 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, Ngày 27/11/2014, bị Toà án nhân dân huyện VC, tỉnh ĐN xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 22/4/2015, chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích);

- Ngày 04/3/2016, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 11/5/2016, bị Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh BD xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 04/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đến ngày 28/01/2019, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ; tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh ĐN xử phạt bị cáo Nguyễn Công Th 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 03 năm 06 tháng tù về tội *" Trộm cắp tài sản"*, tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019.

Ngày 12/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh ĐN xử phạt 3 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt của bản số 01/2020/HS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐR buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 8 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019.*(Bản án này hiện nay chư có hiệu lực thi hành)*

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2019. Hiện đang chấp hành án tại trại giam ĐP – Bộ công an (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Bảo Minh Q, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn ĐN, xã ĐM, huyện, huyện Đ, tỉnh ĐN (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN (vắng mặt).

3. Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn TS, xã TA, huyện Đ, tỉnh ĐN (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện ĐM, tỉnh ĐN (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn ĐH 2, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh ĐN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Công Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trong thời gian từ ngày 28/01/2019 đến ngày 08/7/2019, Nguyễn Công Th đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, tỉnh ĐN, cụ thể:

Vụ thứ nhất, sáng ngày 28/01/2019, sau khi đón xe khách từ thành phố H đến thị trấn ĐM, huyện Đ, Nguyễn Công Th xuống xe đi bộ đến khu vực tổ dân phố 7, thị trấn ĐM, huyện Đ mục đích để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 08h30 cùng ngày, khi đi ngang qua trụ sở trung tâm Văn hoá – Thể thao và Truyền thông huyện Đ, Th phát hiện thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 48F1 – 025… (xe của anh Nguyễn Bảo Minh Q, sinh năm 1980, trú tại thôn ĐN, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN) đang dựng ở sân không có người trông coi. Nguyễn Công Th đi bộ vào rồi dùng bộ vam phá khoá gồm (01 đoạn thép đường kính 0,4cm dài khoảng 12cm, 01 cờ lê đầu điếu 8) phá khoá xe mô tô biển kiểm soát 48F1 – 025… rồi điều khiển về thành phố H bán lại cho đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) được 5.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/HĐĐGTS ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 48F1 - 025… có giá trị là 6.330.000 đồng.

Vụ thứ hai, sáng ngày 01/6/2019, Nguyễn Công Th tiếp tục đón xe khách từ thành phố H đến thị trấn ĐM tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 11h00 cùng ngày, khi đi ngang qua trụ sở Công an thị trấn ĐM thuộc tổ dân phố 15, thị trấn ĐM, phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 48E1 – 229… (xe của anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1978, trú tại TDP 11, thị trấn ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN) đang dựng ở nhà xe không có người trông coi. Nguyễn Công Th đi bộ vào rồi dùng bộ vam phá khoá phá khoá xe mô tô biển kiểm soát 48E1 – 229… rồi điều khiển về thành phố H bán lại cho đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) được 5.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 54/HĐĐGTS ngày 06/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 48E1-229… có giá trị là 8.670.000 đồng.

Vụ thứ ba, sáng ngày 08/7/2019, Nguyễn Công Th đón xe khách từ thành phố H đến khu vực xã ĐM để tìm kiếm xe mô tô nhằm trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 10h00 cùng ngày 08/7/2019, khi đi ngang qua trụ sở UBND xã ĐM thuộc thôn ĐA, xã ĐM, huyện Đ, Nguyễn Công Th đi bộ vào khu vực nhà để xe thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen bạc biển kiểm soát 48E1 – 141… (xe của anh Trần Văn Tr, sinh năm 1985, trú tại thôn TS, xã TA, huyện Đ, tỉnh ĐN) đang dựng ở nhà xe không có người trông coi. Nguyễn Công Th dùng bộ vam phá khoá phá khoá xe mô tô biển kiểm soát 48E1 – 141… rồi điều khiển về thành phố H bán lại cho đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) được 6.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 53/HĐĐGTS ngày 04/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 48E1-141… có giá trị là 6.500.000 đồng.

Ngày 16/9/2019, khi Nguyễn Công Th đến thị trấn KĐ, huyện ĐR, tỉnh ĐN để trộm cắp tài sản thì bị công an huyện ĐR, tỉnh ĐN phát hiện, bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Công Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Đ, cơ quan CSĐT công an huyện ĐR đã thông báo cho cơ quan CSĐT công an huyện Đ để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 06/CTr-VKS, ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN đã truy tố bị cáo Nguyễn Công Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Th mức án từ 03 năm đến 03 năm, 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Bảo Minh Q số tiền 6.330.000 đồng, anh Nguyễn Hồng K số tiền 8.670.000 đồng và anh Trần Văn Tr số tiền 6.500.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công Th đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian từ ngày 28/01/2019 đến ngày 08/7/2019, Nguyễn Công Th đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, cụ thể:

Vụ thứ nhất, vào khoảng 08h30’ ngày 28/01/2019, tại trụ sở trung tâm Văn hoá – Thể thao và Truyền thông huyện Đ thuộc tổ dân phố 7, thị trấn ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi và quản lý tài sản, Nguyễn Công Th đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Bảo Minh Q xe mô tô biển kiểm soát 48F1-025… có giá trị là 6.330.000 đồng.

Vụ thứ hai, vào khoảng 11h 00’ ngày 01/6/2019, tại trụ sở Công an thị trấn ĐM thuộc tổ dân phố 15, thị trấn ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi và quản lý tài sản, Nguyễn Công Th đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Hồng K xe mô tô biển kiểm soát 48E1-229… có giá trị là 8.670.000đồng.

Vụ thứ ba, vào khoảng 10h 00’ ngày 08/7/2019, tại trụ sở UBND xã ĐM thuộc thôn ĐA, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi và quản lý tài sản, Nguyễn Công Th đã lén lút chiếm đoạt của anh Trần Văn Tr xe mô tô biển kiểm soát 48E1-141… có giá trị là 6.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Công Th đã chiếm đoạt là 21.500.000 đồng. *(Hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Ngày 27/11/2014 bị cáo Nguyễn Công Th bị Toà án nhân dân huyện VC, tỉnh ĐN xử phạt 08 tháng tù về “tội trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2014/HS-ST, ngày 24/4/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; Ngày 11/5/2016 bị Toà án nhân dân thị xã DA, tỉnh BD xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 143/2016/HS-ST, ngày 04/9/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích. Do vậy hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của Nguyễn Công Th thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Công Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...".

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, làm mất trật tự an ninh tại địa bàn huyện Đ nới riêng và các địa phương khác nói chung, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác. Do vậy, HĐXX cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 03 lần trở lên nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra tại Công an huyện ĐR bị cáo đã tự thú các hành vi phạm tội tại huyện Đ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh bị cáo là người không có tài sản, thu nhập, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Bảo Minh Q, anh Nguyễn Hồng K và anh Trần Văn Tr yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với 03 chiếc xe mô tô với giá trị tương ứng với số tiền trong bản kết luận định giá tài sản. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên cần ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Công Th phải bồi thường cho anh Nguyễn Bảo Minh Q số tiền 6.330.000 đồng, anh Nguyễn Hồng K số tiền 8.670.000 đồng và anh Trần Văn Tr số tiền 6.500.000 đồng.

[8] Đối với đối tượng tên B mua lại xe mô tô mà bị cáo đã trộm cắp, tiêu thụ tài sản do bị cáo phạm tội mà có được, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Th 03 (Ba) năm tù; Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Công Th phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Bảo Minh Q số tiền 6.330.000 đồng, anh Nguyễn Hồng K số tiền 8.670.000 đồng và anh Trần Văn Tr số tiền 6.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa bồi thường số tiền trên thì hằng tháng còn phải trả số tiền lãi tương ứng với lãi suất chậm thực hiện trả nợ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Công Th phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.075.000đ *(Một triệu không trăm bảy mươi lăm ngìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐN
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Bộ phân nghiệp vụ CA huyện ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)